

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T N
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2022/HNGĐ-ST
Ngày 09-9-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T N, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân

Ông Phạm Công Hạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T N, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T N, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *N đơn:* Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã TH, huyện T N, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn NA, xóm 1, xã TS, huyện AL, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lại Quang V, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 8, xã TH, huyện T N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 3 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án, N đơn là chị Phạm Thị Thanh T trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị T và anh Lại Quang V kết hôn với nhau vào năm 2010 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn số 11 ngày 07 tháng 4 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện T N, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Gia đình đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. N nhân mâu thuẫn do tính cách hai bên không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và lối sống, anh V mãi chơi không quan tâm đến kinh tế gia đình, giúp đỡ vợ con nên vợ chồng xảy ra cãi nhau, xúc phạm lẫn nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã phát sinh căng thẳng và trầm trọng nên chị đã mang cả 02 con chung về nhà bố mẹ để sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Khi mâu thuẫn phát sinh, gia đình và bạn bè đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh V không thay đổi tính cách, lối sống, quan điểm sống. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau, hiện vợ chồng sống ly thân với nhau, không còn quan tâm tới nhau, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên sâu sắc, trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh V.

2. Về con chung:

Chị T trình bày chị và anh V có 02 con chung tên là Lại Phong Linh sinh ngày 27 tháng 10 năm 2010 và Lại Quang Pháp sinh ngày 21 tháng 7 năm 2016 hiện do chị đang trực tiếp nuôi. Khi ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp nhận nuôi 02 con chung, về cấp dưỡng nuôi con chung để chị và anh V tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung:

Chị T trình bày chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lại Quang V là bị đơn trong vụ án trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đến phiên toà lần thứ hai vẫn vắng mặt.

Biên bản xác minh ngày 15 tháng 7 năm 2022 và ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã Tạm Hưng và Công an xã TH, huyện T N, thành phố Hải Phòng thể hiện: Chị Phạm Thị Thanh T và anh Lại Quang V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện T N, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 07 tháng 4 năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển về sinh sống tại thôn 8, xã TH, huyện T N, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng. N nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Chị T và anh V có 02 con chung tên là Lại Phong Linh sinh ngày 27 tháng 10 năm 2010 và Lại Quang Pháp sinh ngày 21 tháng 7 năm 2016 và hiện nay 02 con chung đang ở cùng

với chị T. Về tài sản chung của vợ chồng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của đương sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, N đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh T và anh Lại Quang V; về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thanh T trực tiếp nuôi 02 con chung tên là Lại Phong Linh sinh ngày 27 tháng 10 năm 2010 và Lại Quang Pháp sinh ngày 21 tháng 7 năm 2016 cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; N đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T N, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. N đơn là chị Phạm Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt N đơn và bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thanh T và anh Lại Quang V đã được xác lập là hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 07 tháng 4 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện T N, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu điều tra xác minh tại địa phương thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2017 mâu thuẫn trở nên sâu sắc, trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm được, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị T và anh V đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu ly hôn, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị T và anh V.

[3]. Về con chung: Chị T và anh V có 02 con chung tên là Lại Phong Linh sinh ngày 27 tháng 10 năm 2010 và Lại Quang Pháp sinh ngày 21 tháng 7 năm 2016. Khi ly hôn, chị T đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung. Xét thấy, chị T đang trực tiếp nuôi 02 con chung vẫn ổn định, các con chung phát triển bình thường và được đảm bảo tốt về mọi mặt, chị T có đủ điều kiện, khả năng chăm sóc nuôi dạy các con chung. Mặt khác, con chung Lại Phong Linh có nguyện vọng ở với mẹ để trong trường hợp ly hôn. Do vậy, cần giao các con chung cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T đề nghị để chị và anh V tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh V không có trình bày ý kiến và quan điểm phản hồi gì khác, không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh V không có trình bày quan điểm phản hồi gì khác, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị T và anh V có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn anh Lại Quang V.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thanh T trực tiếp nuôi 02 con chung tên là Lại Phong Linh sinh ngày 27 tháng 10 năm 2010 và Lại Quang Pháp sinh ngày 21 tháng 7 năm 2016 cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh Lại Quang V không có trình bày quan điểm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh Lại Quang V không có trình bày quan điểm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008015 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T N, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: N đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T N;
- Chi cục THADS huyện T N;
- UBND xã TH, T N,
- (Giấy CNKH số 11 ngày 07/4/2010);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân